

Thủ công Gấp tên lửa (tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Biết cách gấp tên lửa
- Gấp được tên lửa. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng
- * HS khéo tay: Gấp được tên lửa. Các nếp gấp phẳng, thẳng. Tên lửa sử dụng được.
- Tích hợp NL

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Một tên lửa gấp bằng giấy thủ công khổ to. Quy trình gấp tên lửa, giấy thủ công.
- HS : Giấy thủ công, bút màu.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ổn định tổ chức: (1')</p> <p>2. Kiểm tra đồ dùng học tập:(1-2')</p> <p>3. Bài mới: (30')</p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p>Quan sát và nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GT chiếc tên lửa hỏi: ? Trên tay cô cầm vật gì. ? Tên lửa gồm những bộ phận nào. ? Được gấp từ vật liệu gì. <p>Tên lửa thật được làm bằng sắt dùng để phóng vào vũ trụ, vào bầu trời.</p> <p>? Tên lửa được gấp bởi hình gì.</p> <p>HD thao tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo quy trình gấp. * Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa. - Đặt tờ giấy lên mặt bàn, phần dòng kẻ ở trên, gấp đôi tờ giấy để lấy đường dấu giữa. - Mở giấy gấp theo đường dấu gấp ở H1 được H2. - Gấp theo đường dấu gấp (theo chiều mũi tên) ở H2 được H3. - Gấp theo đường dấu ở H3 được H4. - Sau mỗi lần gấp miết theo đường gấp cho thật phẳng. *Bước 2: Tạo tên lửa và sử dụng: - Bẻ các mép gấp sang hai bên đường dấu giữa và miết theo đường dấu được tên lửa H5. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Để đồ dùng lên bàn. - Mô hình tên lửa. - Phần mũi, thân, mũi tên lửa dài. - Gấp bằng giấy. - Gấp bằng tờ giấy hình chữ nhật. - Quan sát. - Lắng nghe. - Theo dõi các bước gấp.

<ul style="list-style-type: none">- Cầm vào nếp gấp giữa cho hai cánh tên lửa ngang ra được H6. Phóng tên lửa theo hướng chéo lên không chung.- Y/c nhắc lại các bước. <p>Thực hành:</p> <p>Y/c cả lớp gấp tên lửa trên giấy nháp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan sát giúp h/s còn lúng túng. <p>4. Củng cố – dặn dò: (2')</p> <ul style="list-style-type: none">- Y/c nhắc lại các bước gấp tên lửa.- Chuẩn bị giấy thủ công bài sau thực hành gấp tên lửa trên giấy thủ công.- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại.- Thực hành gấp trên giấy nháp. - Lắng nghe
--	---

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

Luyện từ và câu
Từ và câu

I. Mục tiêu:

- Bước đầu làm quen với các khái niệm về từ và câu thông qua các bài tập thực hành.
- Biết tìm các từ liên quan đến hoạt động học tập(BT1, BT2);
- Viết được một câu nói về nội dung mỗi tranh (BT3).

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: + Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2
- Học sinh: vở bài tập

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài: - Tựa bài: Từ và câu <p>* Hoạt động 1: Giới thiệu từ và câu.</p> <p>Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập - GV treo tranh <p>- Chia lớp thành 4 nhóm</p> <p>- GV nhận xét. Cả lớp đồng thanh các từ vừa tìm được</p> <p>Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập + Chỉ đồ dùng học tập: + Chỉ hoạt động của học sinh: + Chỉ tính nết của học sinh <p>- Thảo luận nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nghe - HS lặp lại - HS đọc yêu cầu bài - HS nhìn tranh, tìm tên gọi cho mỗi người, mỗi vật, mỗi việc được vẽ trong tranh(Trường, học sinh, chạy, cô giáo, hoa hồng, nhà, xe đạp, múa). - Đại diện từng nhóm trình bày - Nhận xét - Nêu yêu cầu bài + bút, vở thước, kéo, tẩy... + đọc, học, viết, nghe nói, tính toán,... + chăm chỉ, ngoan, lễ phép, thật thà, thẳng thắn, trung thực,... - Đại diện nhóm lên bảng lớp ghi vào các cột thích hợp, nhóm nào ghi nhiều từ thì nhóm đó thắng - Nhận xét

<p>- Nhận xét</p> <p>* Hoạt động 2: Nhìn tranh nói về cảnh vật ở mỗi tranh.</p> <p>- Bài tập 3</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- Gọi HS tiếp nối nhau đặt câu thể hiện nội dung từng tranh.</p> <p>- GV nhận xét ghi điểm</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>- Chấm điểm một số vở</p> <p>* Kết luận: Tên gọi của các vật, việc được gọi là từ. Ta dùng từ đặt thành câu để trình bày một sự việc.</p> <p>4. Củng cố - Dẫn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS đặt câu:(Tranh 1: Lan và các bạn đang đi trong công viên; Tranh 2: Lan định hái hoa thì Minh ngăn lại).</p> <p>- Viết vào vở hai câu thể hiện nội dung hai tranh.</p> <p>- HS lặp lại</p> <p>- HS nghe</p>
--	---

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

Toán Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Biết cộng nhẩm số tròn chục có hai chữ số.
- Biết tên gọi thành phần và kết quả của phép cộng.
- Biết thực hiện phép cộng các số có hai chữ số không nhớ trong phạm vi 100.
- Biết giải bài toán bằng một phép cộng;

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: ghi phép tính của bài tập 1
- Học sinh: Bảng con, que tính.

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng, cả lớp làm bảng con: Đặt tính rồi tính với các số hạng là: 40 và 37 ; các số hạng là 5 và 71 - Nhận xét ghi điểm. - Nhận xét phần bài kiểm tra <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài: - Tựa bài: Luyện tập <p>* Hoạt động 1: Củng cố về phép cộng, tính nhẩm, đặt tính rồi tính..</p> <p>+ Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - Gọi 3 HS lên bảng tính kết quả <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>+ Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - GV hướng dẫn HS làm bài rồi chữa 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS thực hiện trên bảng lớp; cả lớp làm bảng con <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tựa bài <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập 1. - Cả lớp làm bảng con. $\begin{array}{r} 34 \quad 53 \quad 29 \quad 62 \quad 8 \\ + 42 \quad + 26 \quad + 40 \quad + 5 \quad + 71 \\ \hline 76 \quad 79 \quad 69 \quad 67 \quad 79 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập 2 - HS tự tính nhẩm - HS nêu cách tính của mình $\begin{array}{l} 60 + 20 + 10 = 90 \\ 60 + 30 = 90 \end{array}$

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét + Bài tập 3 - Gọi HS nêu yêu cầu bài - Cho HS tự giải - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét * Hoạt động 2: Giải tính + Bài tập 4 - Gọi HS đọc đề bài - GV tóm tắt đề - Cho HS tự làm bài - Gọi HS đọc bài làm của mình, chấm một số vở - GV nhận xét 4. <u>Củng cố - Dặn dò:</u> - Hỏi lại tựa bài - GV chốt lại những phần chính trong tiết dạy. - Về nhà xem lại bài. - Chọn vở bạn viết đúng, sạch, đẹp, cho cả lớp xem. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập 3 - HS làm bài vào vở a) $\begin{array}{r} 43 \\ +25 \\ \hline 68 \end{array}$ c) $\begin{array}{r} 5 \\ +21 \\ \hline 26 \end{array}$ - HS đọc bài làm của mình - Nhận xét - HS đọc đề bài. - HS làm bài vào vở. <li style="text-align: center;"><u>Giải</u> <li style="text-align: center;">Số HS trong thư viện có tất cả là: $25 + 32 = 57$(học sinh) Đáp số: 57 học sinh - HS đọc bài làm của mình - Nhận xét - Luyện tập - HS nghe - HS nghe
---	--

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

Tập viết Chữ hoa A

I. Mục tiêu:

- Viết chữ hoa A (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: Anh (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ). *Anh em thuận hoà* (3 lần). Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: + Mẫu chữ ; Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ cỡ nhỏ trên dòng kẻ
- Học sinh: vở Tập viết

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>- Giới thiệu bài:</p> <p>- Tựa bài: Chữ hoa A</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa A</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát nhận xét: Chữ hoa A gồm mấy nét? Đó là những nét nào?</p> <p>- Giới thiệu khung chữ và cấu tạo nét trên chữ mẫu.</p> <p>- GV viết mẫu chữ A cỡ vừa trên bảng lớp; hướng dẫn HS viết trên bảng con.</p> <p>- GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>* Hoạt động 2: H/ dẫn viết câu ứng dụng</p> <p>+ GV giới thiệu câu ứng dụng</p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng</p> <p>- Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng: Khuyến anh em trong nhà phải yêu thương nhau.</p> <p>+ Hướng dẫn HS quan sát nhận xét</p> <p>- Hãy cho biết các chữ cái có độ cao như thế nào?</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lặp lại</p> <p>- HS quan sát và trả lời: chữ hoa A gồm 3 nét. Nét thứ nhất không thẳng mà uốn lượn lên, nét thứ hai là nét sô móc, nét thứ ba là nét ngang chính giữa, hơi uốn lượn mềm mại.</p> <p>- HS vừa lắng nghe GV hướng dẫn vừa quan sát chữ mẫu trên khung.</p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>- <i>Anh em thuận hòa.</i></p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS quan sát độ cao các chữ</p>

<p>-Hướng dẫn HS đặt dấu thanh, nhắc khoảng cách chữ và cách nối nét giữa các chữ</p> <ul style="list-style-type: none">- Viết mẫu chữ <i>Anh</i>- Nhận xét uốn nắn <p>* Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu yêu cầu viết- 1 dòng chữ A cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ- 1 dòng chữ Anh cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ- 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ- Cho HS viết vào vở Tập viết- GV theo dõi giúp đỡ những HS yếu- GV chấm điểm một số vở- Nhận xét <p>4. <u>Củng cố - Dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- Chữ cái: A, h cao 2,5 li- Chữ cái t cao 1,5 li- Các chữ cái còn lại cao 1 li- Dấu nặng đặt dưới a; dấu huyền đặt trên a.- Viết chữ <i>Anh</i> ở bảng con <ul style="list-style-type: none">- HS chú ý lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- HS viết vào vở- HS nghe
--	--

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

Chính tả

Nghe - viết: Ngày hôm qua đâu rồi?

I. Mục tiêu:

- Nghe viết chính xác khổ thơ cuối bài “Ngày hôm qua đâu rồi?”; trình bày đúng hình thức bài thơ 5 chữ.
- Làm được BT3, BT4; BT(2)a;
- *GV nhắc HS đọc bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?(SGK)* trước khi viết bài chính tả.
- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
 - + Viết bài chính tả “Ngày hôm qua đâu rồi?” lên bảng
 - + Bảng phụ viết nội dung bài tập 2a, 3
- Học sinh: vở bài tập – SGK

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài: - Tựa bài: Ngày hôm qua đâu rồi? * Hoạt động 1: Hướng dẫn nghe-viết - GV đọc bài chính tả trên bảng, cho HS nắm nội dung bài. + Bố nói với con điều gì? - Hướng dẫn HS nhận xét: Trong bài chính tả có những dấu câu nào? - Hướng dẫn HS viết chữ khó vào bảng con. + GV đọc cho HS viết - GV nhắc HS về tư thế ngồi viết, cầm viết đúng qui định - Đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng. - Chấm, chữa bài - Chấm bài: GV chấm 5-7 bài - Nhận xét về các mặt * Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập + Bài tập 2 (Lựa chọn) - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Cho HS chọn từ điền vào chỗ chấm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS viết bảng lớp; cả lớp viết bảng con - HS lặp lại - HS lắng nghe + Con học hành chăm chỉ thì thời gian không mất đi. - Có các dấu câu như: dấu chấm, dấu phẩy, dấu gạch đầu dòng. - HS viết vào bảng con các từ: <i>Trong, vở hồng, chăm chỉ.</i> - HS viết vào vở - HS tự chữa lỗi bằng bút chì .

<ul style="list-style-type: none">- Ghi những chữ các em tìm được lên bảng.- Cho cả lớp đọc lại. Chọn bài a làm vào vở.- Nhận xét chốt lại lời giải đúng <p>+ Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu bài- HS viết vào vở những chữ còn thiếu .- Nhận xét và chốt lại lời giải đúng. <p>4. <u>Củng cố - Dẫn dò</u> :</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu- HS nối tiếp tìm các từ theo yêu cầu bài điền vào chỗ chấm.- HS làm vào vở (quyển lịch, chắc nịch, nòng tiên, làng xóm; cây bàng, cái bàn, hòn than, cái thang).- Đọc yêu cầu bài.- Làm bài vào vở (Các chữ cái còn thiếu là: h, i, k, m, n, o, ô, ơ). <p>- HS nghe</p>
--	---

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

.....

Toán**Đề-xi-mét****I. Mục tiêu:**

- Biết đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài; tên gọi, kí hiệu của nó; biết quan hệ giữa dm và cm, ghi nhớ $1\text{dm}=10\text{cm}$.
- Nhận biết được độ lớn của đơn vị đo dm; so sánh độ dài đoạn thẳng trong trường hợp đơn giản; thực hiện phép cộng, trừ các số đo độ dài có đơn vị đo là đề-xi-mét.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Giáo viên: Một băng giấy có chiều dài 10cm, thước thẳng có chia vạch cm
- Học sinh: vở bài tập – Bảng con, thước kẻ có vạch cm.

III. Hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài: - Tựa bài: Đề-xi-mét <p>* Hoạt động 1: Giới thiệu đề-xi-mét</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV gọi 1 HS lên đo độ dài băng giấy. + 10cm còn gọi là 1 đeximet <p>Đề-xi-mét viết tắt là dm</p> $10\text{cm} = 1\text{dm}$ $1\text{dm} = 10\text{cm}$ <ul style="list-style-type: none"> + GV hướng dẫn thêm cho HS biết các đoạn thẳng có độ dài 1dm, 2dm, 3dm,...trên một thước thẳng. <p>* Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>+ Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - Cho HS quan sát so sánh trực tiếp độ dài của đoạn thẳng AB hoặc CD với độ dài 1dm <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>+ Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - GV hướng dẫn HS làm bài - Chấm một số vở 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS thực hiện trên bảng lớp; cả lớp làm vào bảng con. - 1 HS đo; cả lớp theo dõi - HS nghe và lặp lại - HS nêu yêu cầu bài tập 1. - Cả lớp quan sát và trả lời. - HS nhận xét. - HS nêu yêu cầu bài tập 2 - HS tự tính vào vở $8\text{dm} + 2\text{dm} = 10\text{dm} \quad \dots$ $10\text{dm} - 9\text{dm} = 1\text{dm} \quad \dots$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách tính của mình

<p>- Nhận xét</p> <p>4. <u>Củng cố - Dẫn dò:</u></p> <p>- Cho HS thi đua vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm, 2dm (thi đua nhóm)</p> <p>- Nhận xét tuyên dương nhóm vẽ đúng và nhanh</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Nhận xét</p> <p>- HS đại diện tổ chơi thi đua</p> <p>- HS nghe</p>
---	---

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

Tập làm văn

Tự giới thiệu. Câu và bài

I. Mục tiêu:

- Biết nghe và trả lời đúng những câu hỏi về bản thân (BT1);
- Nói lại một vài thông tin đã biết về một bạn (BT2).
- Bước đầu biết kể lại nội dung của bốn bức tranh (BT3) thành một câu chuyện ngắn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: + Tranh minh họa bài tập 3
- Học sinh: SGK

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài - Tựa bài: Tự giới thiệu. Câu và bài <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn làm bài</p> <p>+ Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Hỏi lần lượt từng câu - GV Nhận xét ghi điểm <p>+ Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài - Qua bài tập 1 nói lại những điều em biết về một bạn. - Nhận xét: <p>* Hoạt động 2: Quan sát tranh</p> <p>+ Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét - Kể lại toàn bộ câu chuyện <p>* Kết luận: Ta có thể dùng các từ để đặt thành câu, kể một sự việc. Cũng có thể dùng một số câu để tạo thành bài, kể một câu chuyện</p> <p>4. Củng cố- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nghe - HS đọc yêu cầu bài - HS lần lượt thực hành hỏi đáp - Nhận xét. - Nêu yêu cầu bài tập - HS phát biểu - Nhận xét - HS nêu yêu cầu bài - Kể lại sự việc ở từng tranh, mỗi sự việc kể lại bằng 1 hoặc 2 câu - Nhận xét - 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét - Lắng nghe - HS nghe

SINH HOẠT TẬP THỂ (Tuần 1)

I. Đánh giá hoạt động trong tuần

1/Tác phong đạo đức:

- Lớp chưa ăn mặc đồng phục, còn nói chuyện nhiều trong giờ học, còn 1 số bạn chưa chú ý khi giáo viên giảng bài
- Đa số các em đều ngoan, lễ phép.

2/Thái độ học tập:

- Đa số lớp có đồ dùng học tập đầy đủ, nhưng 1 bạn thiếu VBT Tiếng Việt
- Còn rất nhiều bạn quên mang tập, ĐDHT đến lớp.
- Tuyên dương những bạn đạt nhiều điểm 10 trong tuần: Quỳnh Như, Mỹ Như, Thảo, Quân.

3/Thực hiện nề nếp:

- Khâu vệ sinh chưa tốt ở tổ 1, còn vài hs chưa tham gia quét lớp
- Thực hiện tốt giờ giấc ra vào lớp.

II. Kế hoạch tuần sau:

- Đi học đúng giờ, học bài và làm bài đầy đủ, nghỉ học phải có đơn xin phép. Hoặc có thể gọi điện báo cho GVCN biết khi nghỉ đột xuất.
- Thầy cô giáo và khách vào phải chào, lớp trưởng báo cáo sĩ số đầy đủ.
- Phải có đủ sách vở và dụng cụ học tập. Sách vở phải được bao bìa và có nhãn cẩn thận. Phải bảo quản tốt sách vở và dụng cụ học tập.
- Đến trường phải ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng.
- Nhắc HS không nói tục chửi thề, cấm gây lộn đánh nhau, cấm vẽ bậy lên tường và lên bàn ghế. Cấm những hành vi lời nói xúc phạm tới thầy cô và người lớn tuổi. Cấm bẻ cành phá cây nơi công cộng.
 - Rèn chữ viết hàng ngày.
 - Nêu nề nếp học tập